

Số: /TTr- SVHTTDL

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Trong những năm qua, sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh Lào Cai đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao thể chất, đời sống tinh thần của Nhân dân; phát hiện, bồi dưỡng tài năng thể thao; đóng góp vào thành tích chung của thể thao tỉnh nhà. Việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần động viên, khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên yên tâm tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều văn bản pháp luật làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; đồng thời, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã chuyển sang thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh các quy định về nội dung, mức chi cho phù hợp, bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 251/HĐND-VP ngày 07/11/2025 về việc tham gia ý kiến xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết mới là yêu cầu cần thiết, có đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn, xuất phát từ yêu cầu cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2045 đã xác định rõ mục tiêu phát triển thể dục, thể thao toàn diện, bền vững, gắn với nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam; trong đó, việc bảo đảm chế độ, chính sách phù hợp cho huấn luyện viên, vận động viên và tổ chức các giải thi đấu thể thao được coi là một trong những giải pháp trọng tâm.

Về cơ sở pháp lý, hệ thống pháp luật hiện hành đã có nhiều thay đổi quan trọng, đặc biệt là Luật Thể dục, Thể thao; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung. Các quy định này không chỉ làm rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc ban hành chính sách chi cho lĩnh vực thể dục, thể thao, mà còn đặt ra yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các quy định ở địa phương với pháp luật Trung ương.

Trong khi đó, Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở một số văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, như Nghị định số 152/2018/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL. Hiện nay, các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và việc tổ chức các giải thi đấu thể thao đã được điều chỉnh, cập nhật tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính. Việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND vì vậy không còn bảo đảm đầy đủ tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời phát sinh những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, việc chuyển sang mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi thẩm quyền và phương thức quản lý nhà nước ở địa phương, đòi hỏi các quy định về phạm vi áp dụng, nội dung chi, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phải được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm rõ ràng, khả thi và thống nhất trong thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên, việc ban hành Nghị quyết mới quy định nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai là yêu cầu khách quan, cấp thiết; vừa bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, tổ chức và phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

b) Sự cần thiết ban hành văn bản:

Hiện nay, chế độ chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai đang được thực hiện theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau gần 05 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo động lực quan trọng để huấn luyện viên, vận động viên không ngừng nỗ

lực trong tập luyện, thi đấu, duy trì phong độ ổn định, từng bước nâng cao thành tích tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

Các chế độ, chính sách được tỉnh quan tâm điều chỉnh theo hướng tăng cường hỗ trợ đã tác động tích cực đến hoạt động của các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ và đội tuyển năng khiếu. Chính sách này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc hạn chế tình trạng “chảy máu tài năng” thể thao, tạo điều kiện để vận động viên yên tâm gắn bó lâu dài với sự nghiệp thể thao của tỉnh. Thực tế cho thấy, nhiều vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh sau khi giải nghệ đã tiếp tục cống hiến trong vai trò huấn luyện viên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh, tiêu biểu như: Đoàn Văn Khỏe, Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Trung Kiên, Lương Thành Vũ, Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Vân, Hoàng Thị Duyên..., qua đó góp phần xây dựng lực lượng kế cận ổn định và bền vững cho thể thao tỉnh nhà.

Nhìn chung, các nội dung và định mức chi được quy định tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND đến nay cơ bản phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và yêu cầu phát triển thể dục, thể thao của tỉnh. Việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách đã thể hiện sự quan tâm, ưu đãi kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Lào Cai, góp phần động viên cả về vật chất và tinh thần, khuyến khích các tập thể, cá nhân phát huy năng lực, nỗ lực phấn đấu đạt thành tích cao, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, một số văn bản pháp luật làm căn cứ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các quy định mới; đồng thời, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã chuyển sang thực hiện theo chính quyền địa phương hai cấp, đặt ra yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh các quy định cho phù hợp.

Bên cạnh đó, một số mức chi hiện đang áp dụng, đặc biệt là các mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã không còn phù hợp với mặt bằng giá cả và điều kiện thực tế hiện nay. Điều này ảnh hưởng nhất định đến công tác tổ chức giải thi đấu, chế độ bảo đảm cho huấn luyện viên, vận động viên và hiệu quả triển khai các hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế, cập nhật và hoàn thiện quy định về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai là cần thiết, nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời tiếp tục tạo động lực, khuyến khích phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao trên địa bàn toàn tỉnh.

2. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

a) Mục đích:

- Chính sách nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh Lào Cai.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức thực hiện thống nhất các chế độ, chính sách chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh; khắc phục những bất cập, chồng chéo, không còn phù hợp của các quy định hiện hành.

- Bảo đảm chế độ, chính sách phù hợp, kịp thời, góp phần động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên yên tâm tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích, phát triển thể thao thành tích cao; đồng thời thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sâu rộng.

- Góp phần thu hút, đào tạo, giữ chân nguồn nhân lực thể thao có chất lượng; tạo điều kiện để vận động viên gắn bó lâu dài với sự nghiệp thể thao của tỉnh, từng bước xây dựng lực lượng kế cận ổn định, bền vững.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thể dục, thể thao; bảo đảm chi tiêu đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, công khai, minh bạch và hiệu quả.

b) Quan điểm

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị quyết được ban hành phải phù hợp với các chủ trương, định hướng phát triển du lịch của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Lào Cai; phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và định hướng phát triển thể dục, thể thao của quốc gia và của tỉnh Lào Cai trong từng giai đoạn.

- Xây dựng chính sách theo hướng khuyến khích, động viên, lấy vận động viên và huấn luyện viên làm trung tâm; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao với phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương; gắn việc ban hành chính sách với hiệu quả sử dụng ngân sách, tránh dàn trải, hình thức.

- Thực hiện công khai, minh bạch, thống nhất trong tổ chức thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình áp dụng và triển khai thực hiện.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết và quy định kèm theo:

- Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều
- Bố cục Quy định kèm theo gồm 06 Điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Ban hành kèm theo Nghị quyết)

Dự thảo Quy định về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai được kết cấu gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai (không bao gồm các đối tượng đã được quy định tại Điều 2 Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ), bao gồm:

- a) Các giải thi đấu thể thao, các đội tuyển thể thao được tổ chức, thành lập theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Quy định này không áp dụng đối với trường hợp kinh phí thực hiện do nguồn tài trợ. Các nội dung, mức chi trong trường hợp kinh phí được tài trợ thực hiện theo thỏa thuận giữa Ban Tổ chức giải và nhà tài trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên đội tuyển thể thao

a) Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập luyện, thi đấu tại: Đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh; đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã; đội tuyển năng khiếu cấp xã đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập luyện, thi đấu tại: Đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh; đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã; đội tuyển năng khiếu cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

c) Nhân viên y tế (bác sĩ, kỹ thuật y) đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã; đội tuyển năng khiếu cấp xã hưởng lương hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

2. Thành viên tham gia tại các giải thi đấu thể thao được tổ chức theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn;
- b) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký các giải thi đấu, điều phối viên môn Bóng đá, futsal;

- c) Lực lượng công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu;
- d) Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ;
- đ) Vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao;
- e) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao

1. Tiền lương, hỗ trợ trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng như sau:

a) Đối với huấn luyện viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh; đội tuyển cấp xã, đội tuyển trẻ cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000/người/ngày;

b) Đối với huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu cấp xã: 280.000 đồng/người/ngày;

c) Đối với vận động viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã, đội tuyển trẻ cấp xã, đội tuyển năng khiếu cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 110.000 đồng/người/ngày;

d) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng nguyên tiền lương hiện hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả. Trường hợp mức lương bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này thì cơ quan, đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chịu trách nhiệm chi trả một phần chênh lệch để đảm bảo bằng các mức quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này. Mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng trước liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

2. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên, trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã: 250.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ cấp xã: 200.000đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 160.000đồng/người/ngày.

3. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã: 300.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 240.000đồng/người/ngày.

4. Tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao: Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc thù của từng môn thi đấu và khả năng ngân sách của địa phương, đơn vị sử dụng vận động viên xây dựng dự toán chi trả hằng năm trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 4. Nội dung, mức chi đối với tổ chức các giải thể thao

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

a) Đối tượng và mức chi:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
I	Đại hội TDTT cấp tỉnh; Hội thi thể thao cấp tỉnh; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	200.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	140.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	80.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	70.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000/buổi
-	Chính thức	160.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi

7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, giải Bóng đá cấp tỉnh	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	320.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	220.000/buổi
-	Điều phối viên	160.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	220.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi
-	Điều phối viên	120.000/buổi
II	Đại hội TDTT cấp xã; Hội thi thể thao cấp xã; Hội khỏe Phù Đổng cấp xã; các giải thi đấu thể thao cấp xã	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	120.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	160.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	110.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	70.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	60.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	80.000/buổi
-	Chính thức	130.000/buổi

b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	110.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, giải Bóng đá cấp xã	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	260.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	180.000/buổi
-	Điều phối viên	130.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	180.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	130.000/buổi
-	Điều phối viên	100.000/buổi

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại trong quá trình tổ chức giải cho thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát điều hành, trợ lý, thư ký trọng tài, điều phối viên môn Bóng đá, futsal: thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước khi thi đấu, 01 ngày sau thi đấu; mức chi cụ thể như sau:

a) Tiền ăn trong thời gian tham gia thi đấu thực hiện theo chế độ phụ cấp lưu trú quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã): thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật, biểu diễn khác.

4. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp xã:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/giải)
I	Giải cá nhân	

1	Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao vô địch cấp tỉnh	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.500.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đồng
-	Giải khuyến khích	750.000 đồng
2	Giải trẻ cấp tỉnh; Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng, giải phong trào cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp xã	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	1.500.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.100.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	750.000 đồng
-	Giải khuyến khích	450.000 đồng
II	Giải toàn đoàn	
1	Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao vô địch cấp tỉnh	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	7.200.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	4.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	2.900.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.500.000 đồng
2	Giải trẻ cấp tỉnh; Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng, giải phong trào cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp xã	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	2.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.500.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.150.000 đồng
III	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội	

	dung thi đấu đôi và đồng đội: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
IV	Chi tiền giải thưởng đối với những môn thể thao tập thể: bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
V	Đối với các giải thi đấu giao hữu thể thao quốc tế, giao hữu thể thao với các tỉnh trong nước tùy theo quy mô của từng giải, chế độ hiện hành, đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán kinh phí gửi cơ quan chủ quản, cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành.	
VI	Các khối, ngành, cơ quan, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai được vận dụng các mức chi quy định tại Điều này để quy định mức chi cụ thể (phù hợp với khả năng kinh phí của cơ quan đơn vị) khi tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, tham gia các giải thể thao do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.	

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, nguồn thu bán vé xem thi đấu; quảng cáo; nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức các giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: Chi phí chi sân bãi, thông tin, tuyên truyền, trọng tài, tiền thưởng, làm huy chương; cờ, cúp, chi cho tổ chức màn đồng diễn, diễu hành; chi cho lực lượng công an, bảo vệ, y tế; chi hoạt động của Ban tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được.

3. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, chế độ dinh dưỡng, tiền lương, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ trực thuộc đoàn thể thao.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề bảo đảm việc thực hiện chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh được liên tục, thống nhất, không bị gián đoạn; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ nhằm duy trì và thúc đẩy đà phát triển thể dục, thể thao của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết theo quy định, bảo đảm tiến độ và yêu cầu của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

(1) Báo cáo giải trình về việc thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

(2) Báo cáo Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

(3) Dự thảo Tờ trình Sở VH-TT-DL trình UBND tỉnh;

(4) Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND;

(5) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo Quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, QLTDĐT.

GIÁM ĐỐC

Nông Việt Yên